TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HSST
Ngày 18/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 14/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 05/9/2024 đối với bị cáo:

Đoàn Văn L sinh năm 1997; tại xã K, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú số nhà 58, ngách 3, ngõ 672, đường 30/6, phố L, phường N, thành phố Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L và bà Ngô Thị H; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 29/5/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L là người sử dụng ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, nên khoảng 17 giờ ngày 23/5/2024 L xuống xóm 10, xã Khánh Nhạc, huyện Y mua của người không quen biết 01 nilon bên trong có 01 viên ma tuý dạng kẹo với số tiền là 350.000 đồng. L bỏ gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi đi đến cửa Bưu điện thuộc địa phận xóm 3C, xã Khánh Nhạc và ngồi nghỉ ở mé đường. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày Tổ công tác của Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ, L nhìn thấy Tổ công tác định bỏ chạy; thấy L có biểu hiện nghi vấn, nên Tổ công tác đã giữ L lại để kiểm tra; Tổ công tác yêu cầu L bỏ các đồ vật trên người ra để kiểm tra nhưng L không chấp hành, Tổ công tác đã mời người chứng kiến và kiểm tra người L. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác của L đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 viên dạng nén không xác định hình dạng màu xám; L khai đó là ma tuý L mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ 01 túi nilon

bên trong có 02 viên dạng viên dạng nén không xác định hình dạng màu xám niêm phong ký hiệu M.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y, mở niêm phong gói ký hiệu M thu giữ của L và cân xác định khối lượng, khối lượng cả bì là 0,73 gam, khối lượng bì là 0,22 gam, khối lượng chất dạng viên nén màu xám là 0,51 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M1 và gửi để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 460/KL-KTHS-MT ngày 28/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4941 gam, là ma túy, loại MDMA; MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 54/CT-VKSYK ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,4037 gam ma túy; 01 túi nilon thu giữ ban đầu của L và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L khai: Ngày 23/5/2024 L mua 01 viên ma túy để sử dụng thì gặp tổ công tác Công an Y đã kiểm tra và thu giữ túi. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/5/2024 tại đoạn đường ĐT483 thuộc địa phận xóm 3C, xã Khánh Nhạc; L cất giữ trái phép ở trong túi áo khoác đang mặc 0,4941 gam ma túy, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo L là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma tuý, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo L về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là người có công được tặng thưởng Huân chương" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung; bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ "0,4941 gam, là ma túy, loại MDMA". Sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 0,4037 gam ma túy; 01 túi nilon thu giữ ban đầu của L và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đoàn Văn L 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy "0,4037 gam ma túy, loại MDMA; 01 túi nilon thu giữ ban đầu của L và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong". Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đoàn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ